

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị dự án:  
Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, vốn vay WB (WB8)**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA); Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 1060/2011/QĐ-UBND ngày 06/4/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1921/STC-QLNS.TTK ngày 8/6/2015; đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 94/TTr-SNN&PTNT ngày 13/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập, vốn WB (WB8) với các nội dung chính sau:

1. Tổng dự toán: 1.079 triệu đồng (Một tỷ không trăm bảy chín triệu đồng).

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn để thực hiện các công việc chuẩn bị dự án;

- Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các công việc chuẩn bị dự án; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

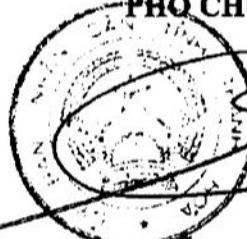
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT Nguyễn Đức Quyền (b/c);
- Lưu: VT, KTTC.Phg.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**Phụ biểu 1: Bảng chi tiết dự toán chi phí chuẩn bị dự án**  
**Sửa chữa, nâng cấp an toàn đập, vay vốn WB (WB8)**  
*(Kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 15/16/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>Tổng</b>				<b>1 079 502 276</b>
	<b>Làm tròn</b>				<b>1 079 000 000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí tiền lương</b>				<b>644 736 000</b>
1	Tiền lương và phụ cấp	đồng			644 736 000
<b>II</b>	<b>Các khoản trích nộp</b>				<b>154 736 640</b>
1	Bảo hiểm y tế (19%), BHXH (3%), KPCĐ(2%)	đồng			154 736 640
<b>III</b>	<b>Thanh toán dịch vụ công cộng</b>		<b>742</b>	<b>434 572</b>	<b>18 949 636</b>
1	Chi xăng xe đi công tác Hà Nội : 5 chuyến x 360km x0,22l/km	lít	396	17 286	6 845 256
2	Chi xăng xe đi thực địa: 10chuyến x 150km x0,22l/km	lít	330	17 286	5 704 380
3	Tiền điện	tháng	16	400 000	6 400 000
<b>IV</b>	<b>Chi phí thiết bị, mua vật tư văn phòng</b>		<b>68</b>	<b>21 195 000</b>	<b>36 650 000</b>
1	Mua máy tính +máy in (CPU Intel Pentium G2130 3,20GHz/3M)	bộ	2	11 000 000	22 000 000
2	Mực in (2 máy*8 hộp/máy/16 tháng)	hộp	16	150 000	2 400 000
3	Giấy in A4	gam	50	45 000	2 250 000
4	Phô tô copy tài liệu (Khoản)			5 000 000	5 000 000
5	Văn phòng phẩm (bút, sổ...)			5 000 000	5 000 000
<b>V</b>	<b>Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền</b>		<b>48</b>	<b>950 000</b>	<b>15 200 000</b>
1	Điện thoại	tháng	16	500 000	8 000 000
2	Bưu phí	tháng	16	200 000	3 200 000



3	Internet	tháng	16	250 000	4 000 000
<b>VI</b>	<b>Chi hội nghị (5 cuộc, 25 người/cuộc)</b>		<b>125</b>	<b>30 000</b>	<b>3 750 000</b>
1	Chi chèo nước (25 người/1 cuộc x5 cuộc)	ngày	125	30 000	3 750 000
<b>VII</b>	<b>Chi công tác phí</b>		<b>144</b>	<b>270 000</b>	<b>38 880 000</b>
1	Công tác phí khoán (9 người/tháng x 16 tháng)	ngày	144	270 000	38 880 000
<b>VIII</b>	<b>Chi thuê mượn</b>		<b>200</b>	<b>150 000</b>	<b>30 000 000</b>
1	Thuê dịch tài liệu có liên quan của dự án	trang	200	150 000	30 000 000
<b>IX</b>	<b>Chi tiếp khách</b>		<b>68</b>	<b>580 000</b>	<b>8 600 000</b>
1	Nước uống (15 người * 2 ngày)	người	30	30 000	900 000
2	Hỗ trợ tiền ăn	người	30	150 000	4 500 000
3	Tiền thuê chỗ ở (2 người/phòng/1đêm)	phòng	8	400 000	3 200 000
<b>X</b>	<b>Chi khác</b>				<b>30 000 000</b>
<b>XI</b>	<b>Dự phòng: 10%</b>				<b>98 000 000</b>

**Phụ biểu 2: Bảng tính chi phí tiền lương và các khoản trích nộp**

**Dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập, vay vốn WB (WB8), tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Lương tối thiểu (đ)	Hệ số lương	Lương cơ bản 1 tháng	Số tháng thực hiện	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ lệ trích nộp	
							Tỷ lệ (%)	Thành tiền
	<b>Tổng</b>					<b>644.736.000</b>		<b>154.736.640</b>
1	Phạm Công Văn	1.150.000	6,10	7.015.000	16	112.240.000	24	26.937.600
2	Trần Hữu Quý	1.150.000	4,32	4.968.000	16	79.488.000	24	19.077.120
3	Phạm Quang Quế	1.150.000	5,58	6.417.000	16	102.672.000	24	24.641.280
4	Hoàng Văn Vĩnh	1.150.000	3,99	4.588.500	16	73.416.000	24	17.619.840
5	Chu Đình Sơn	1.150.000	3,00	3.450.000	16	55.200.000	24	13.248.000
6	Đỗ Trung Hiếu	1.150.000	3,66	4.209.000	16	67.344.000	24	16.162.560
7	Lê Công Quyết	1.150.000	2,67	3.070.500	16	49.128.000	24	11.790.720
8	Lê Minh Văn	1.150.000	3,00	3.450.000	16	55.200.000	24	13.248.000
9	Nguyễn Thị Lan	1.150.000	2,72	3.128.000	16	50.048.000	24	12.011.520